

Bản án số: 55/2024/HS-ST

Ngày 27-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TP. CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Nhật Trường**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Ngô Thị Phương Trang**.

2/ Bà **Đoàn Sơn Lâm**.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Thạch** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông **Châu Văn Lộc**; bà **Trần Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Lê Hoàng T**, sinh ngày 24/01/2000; Nơi sinh: Hậu Giang; Nơi thường trú: Ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1974; họ tên mẹ: Bà Phạm Thị Cẩm H, sinh năm 1977; anh chị em ruột: Có 03 người lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2009; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2024 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

2. **Lâm Nguyễn Thiên B**, sinh ngày 12/10/1999; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi thường trú: đường B, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Ông Lâm Thiên S, sinh năm: 1976; họ tên mẹ: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1977; anh chị em ruột: 02 người; Vợ, con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2024 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

3. **Lê Trung T1**, sinh ngày 11/7/1985; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi thường trú: phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Ông Lê Thanh H, (Chết; họ tên mẹ: Trần Thị Kim E, sinh năm: 1956 (Sống); anh chị em ruột: Có 02 người lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1982; Vợ: Phạm Thị Quế H, sinh năm 1994; con: có 01 con tên Lê Nguyên B, sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2024 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

4. **Nguyễn Minh N**, sinh ngày 12/10/2001; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi thường trú: Ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng Nơi ở hiện tại: phường T, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: Cao đẳng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1970; họ tên mẹ: Sử Thị T, sinh năm: 1970; anh chị em ruột: Có 01 người sinh năm 1995; Vợ, con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2024 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

5. **Đặng Khánh D**, sinh ngày 09/10/1996; Nơi sinh: Hậu Giang; Nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Ông Đặng Phước L, sinh năm: 1969; họ tên mẹ: Nguyễn Thị U, sinh năm: 1970; anh chị em ruột: Có 01 người sinh năm 2001; Vợ: Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm: 1996, con: Đặng Gia H, sinh năm: 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2024 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa: Ông **Nguyễn Đăng Thắng** – Văn phòng Luật sư Nguyễn Đăng Thắng thuộc đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Mã Đình Q, sinh năm 2004. (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang

- Chị Nguyễn Thị Cẩm Linh, sinh năm 1996. (Có mặt).

- Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 6/2023, T và B bàn bạc với nhau sẽ tìm mua 02 khẩu súng, chia mỗi người giữ 01 khẩu để tự vệ và thống nhất tự lấy tiền cá nhân mua súng. Đến ngày 10/6/2023, trong lúc T rước Lê Trung T1 (tên thường gọi là T1 sói) đi nhậu trong nội ô thành phố Cần Thơ về nhà thì T có nói với T1 “anh ơi dạo này người ta chơi súng không à anh ơi”, T1 trả lời “có gì không em”, T nói tiếp

“hay mình mua súng để phòng thân đi anh, hay lúc có chuyện gì lấy ra hù cũng được”, T1 hỏi “có cần không em, cái đó nguy hiểm đó T”, T nói “mua về phòng vệ thôi anh”, T1 đồng ý và nói “vậy anh chuyển cho em ba mươi triệu để mua súng”. Đến ngày 12/6/2023, khi có tiền trong tài khoản số 0382683939 tên Lê Trung T1 mở tại ngân hàng MB, T1 chuyển khoản 30.000.000 đồng vào tài khoản số 9862222065 của T mở tại Vietcombank và nói “anh chuyển tiền rồi đó”, tức chuyển tiền mua súng, trước khi mua thì T nói cho T1 biết là đặt mua 02 khẩu súng dạng rulo, đạn và báo giá 02 khẩu súng mua với số tiền là 15.000.000 đồng (mỗi khẩu súng có giá là 7.500.000 đồng), số tiền chuyển còn dư 15.000.000 đồng T1 cho T tiêu xài nên không hỏi đến.

Để mua được 02 khẩu súng nói trên, T liên hệ với Đặng Khánh D, ban đầu T nhờ D giới thiệu nơi bán súng để T mua, D đồng ý. Sau đó D vào kênh youtube tìm với từ khóa “súng giá rẻ” thì xuất hiện nhiều video clip, D chọn xem video “shop đồ chơi” thì xuất hiện clip hướng dẫn sử dụng súng dạng “độ” ống kim loại vào bên trong ổ đạn với nòng súng, bên dưới phần bình luận có đường line trang Faecbook với Nick tên “Sét Miền Tay”, D vào trang này và nhắn tin trên mesenger hỏi “loại súng trên youtube bán giá sao, cách thức mua hàng sao”, người bán nhắn trả lời “một cây súng giá 5.000.000 đồng, không kèm đạn, đạn thì 750.000 đồng 01 hộp 50 viên, chuyển khoản trước mới giao hàng, nếu không tin tưởng thì tìm chỗ khác”, D định mua bán lại kiếm lời nên báo cho T súng giá 01 khẩu 7.000.000 đồng, đạn 01 hộp 50 viên giá 1.000.000 đồng”, T trả lời “được rồi, có gì em cho hay”. Đến ngày 12/6/2023, khi T1 chuyển tiền cho T thì T liên hệ lại với D đặt mua 02 khẩu súng kèm 01 hộp đạn 50 viên như đã bàn bạc, D yêu cầu T chuyển khoản trước thì mới đặt mua súng, đồng thời D nhắn số tài khoản 7777779677 tại ngân hàng SHB qua Zalo cho T, T đồng ý và sử dụng tài khoản số 9862222065 tại Vietcombank chuyển 15.000.000 đồng cho D, đồng thời báo cho D biết đã chuyển tiền. Khi nhận đủ 15.000.000 đồng, D liên hệ bên bán qua messenger của Faecbook tên “Sét Miền Tay”, đặt mua 02 khẩu Súng Rulo màu đen, vỏ bằng kim loại và 01 hộp đạn 50 viên loại đạn đầu chì và chuyển khoản qua tài khoản số 33845897 tại Ngân hàng Á Châu tên DUONG VAN S là 10.750.000đ (mười triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), đồng thời D cung cấp thông tin cá nhân (địa chỉ nơi ở, số điện thoại 0931008838, họ tên) để bên bán biết giao súng. Khoảng 3-7 ngày, thì chành xe Tô Châu (dốc cầu Cồn Khương) nhắn tin thông báo đến nhận hàng, lúc này D đang có việc ở Cần Thơ nên đến nhận, sau khi nhận được 01 khẩu

súng Rulo thứ nhất, D gọi điện thoại cho T hay và T kêu D đem lại nhà thuê trong hẻm 3 đường N, phường A, quận N, tại đây D đưa trực tiếp cho T khẩu súng được nguy trang cất giấu trong cây quạt gió, loại quạt đứng. Lúc này tại nhà trọ có Lâm Nguyễn Thiên B cùng kiểm tra súng với D và T, súng có đặc điểm là khẩu súng ngắn ổ đạn quay, bằng kim loại màu đen, thân súng có dòng chữ “MADE IN CHINA”, nòng súng có chữ “SMITH&WESSON”, bên trái tay cầm có chữ ZP5, số hiệu “XYL230524123”, quá trình kiểm tra thì phát hiện bên bán không có giao đạn nên D gọi điện thoại người bán để xác định, D dùng loa ngoài cùng nghe với T, người bán nói không thể gửi 02 cây súng cùng lúc được, phải chia ra để gửi, T đồng ý. Khi nhận được khẩu súng này T giao cho B cất giữ phòng riêng tại nhà trọ.

Khoảng 3 ngày sau, Chành xe Tô Châu (ở thành phố N, tỉnh Hậu Giang) nhắn tin kêu D đến nhận hàng, D nhận và đem về nhà kiểm tra là 01 khẩu súng Rulo thứ hai với 10 viên đạn, bên bán súng gọi điện thoại cho D nói là chưa có đủ đạn để giao nên ngày 21/6/2023 chuyển lại cho D với số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) từ tài khoản số 19036583002011 tại Techcombank đến tài khoản số 7777779677 tại SHB. Sau khi nhận súng, D gọi điện thoại báo cho T biết đã có cây súng thứ 2 và kêu T xuống nhà D nhận, địa chỉ ở Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Lúc này, T nói với B “có súng rồi tao với mày đi lấy súng” và kêu B khi đi mang theo khẩu súng thứ nhất cùng với B đến nhà của D và giao nhận phía sau vườn, D đưa cho T khẩu súng thứ hai có đặc điểm là khẩu súng ngắn ổ đạn quay, bằng kim loại màu đen, thân súng có dòng chữ “MADE IN CHINA” nòng súng có chữ “SMITH&WESSON”, bên trái tay cầm có chữ ZP5, số hiệu “XYL230524010” với 10 viên đạn và D nói “nhận trước số đạn này, khi nào người bán giao đủ thì anh đưa thêm”, T cầm khẩu súng thứ hai và B đem theo khẩu súng thứ nhất được D hướng dẫn lắp đạn, bóp cò để thử súng, tiếp theo T và B mỗi người bắn thử một viên đạn vào gốc cây xoài thì súng nổ bình thường, khi bắn thử súng thì có T, B và D chứng kiến, lúc bắn xong thì T có nhờ bạn chụp lại ảnh cho T và B đang cầm 02 khẩu súng mua của D để lưu vào điện thoại. Sau đó T cất giữ khẩu súng thứ hai tại khe hở giữa vách nhà trọ thuê và nhà người dân, khẩu súng thứ nhất T giao cho B tiếp tục cất giữ.

Khoảng 6 ngày sau, bên bán súng nhắn tin cho D đã có đạn và giá tăng lên 01 hộp 50.000 đồng tức là 800.000 đồng/hộp, D cần có đạn để giao cho T đủ số lượng nên D chuyển khoản vào tài khoản tên DUONG VAN S số 33845897 tại

ngân hàng ACB với số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) mua đạn. Từ 3 đến 5 ngày sau, bên bán giao cho D thêm 40 viên đạn tại chành xe Tô Châu ở Quốc lộ 9, khi có đạn D gọi điện thoại cho T biết và hẹn đầu hẻm (không nhớ số) gần đoạn Siêu thị điện máy Chợ Lớn trên đường T, phường C, quận N để giao, khoảng 05 phút sau thì T đến gặp D nhận đạn và đem về cất giấu tại phòng trọ trong hẻm 3 đường N. Lúc này, T giữ 01 khẩu súng và khoảng 12 viên đạn trong hộp đạn mới nhận của D, B giữ 01 khẩu súng và số đạn còn lại khoảng 38 viên. Sau khi mua được 02 khẩu súng và số đạn trên thì T không đưa trực tiếp cho T1 xem mà chỉ gửi hình ảnh chụp của T và B có cầm 02 khẩu súng mua được, biết T đã mua được súng nên T1 nói với T cất giữ 02 khẩu súng này.

Đến khoảng tháng 8/2023, T làm lễ tân tại khách sạn H, địa chỉ số 3, T, phường C, quận N. Do chủ khách sạn H yêu cầu T ngủ lại trực khách sạn mà không về nhà trọ nên T gửi khẩu súng và khoảng 12 viên đạn cho Nguyễn Minh N cất giữ dùm, thời điểm này có Mã Đình Q ở cùng nhà trọ (trong hẻm 3 đường N) nên T gọi điện thoại cho Q nhờ lấy khẩu súng và đạn được gói trong bọc nilong màu đen, cất giấu giữa khe nhà trọ và nhà dân đưa cho N, từ nhà trọ Đ (số 5 đường L, phường T, quận N) N qua gặp Q lấy súng và đạn (vẫn còn gói trong bọc nilong màu đen). Nhận được súng và đạn thì N đem về cất giấu tại phòng đầu tiên của nhà trọ Đ, vị trí cất giấu khẩu súng và đạn ở trên gác phòng trọ, khẩu súng để trong bao da và số đạn để trong hộp kẹo trái cây được gói lại trong bọc nilong màu đen, đựng trong hộp bánh trung thu bằng giấy, để phía dưới nệm ngủ của N. Trong khoảng thời gian N cất giấu khẩu súng thì có 01 lần lấy khẩu súng trên ra xem thì thấy khẩu súng có đặc điểm màu đen, loại súng ru lô, có trái khế nhưng N không thay đổi kết cấu, tính năng và các bộ phận của khẩu súng, khẩu súng, không sử dụng lần nào mà cất lại vị trí cũ.

Ngày 22/3/2024, T1 điện thoại rủ T cùng một số anh em quen biết bên ngoài đi lên huyện V đá gà tại trường gà của Nguyễn Quốc T2 (ở T, Kiên Giang) mới khai trương. Để chuẩn bị đi V chơi đá gà, T đã gặp kêu N và B mỗi người lấy 01 khẩu súng và số đạn đang cất giữ mang theo sẵn cho T. Mục đích T kêu mang theo 02 khẩu súng là nhằm phòng thân và bảo vệ T1 khi có sự cố đánh nhau. Nhóm của T1 gồm 09 người đi trên 02 xe ô tô (xe Mazda 3 do Trần Quốc T3 lái chở T1, H1 và B1; xe Hyundai do T lái chở B, N, Q, Th) đến sân gà tại ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ. Vào lúc 10 giờ 45 phút ngày 23/3/2024, Đội Cảnh sát hình sự, Công an huyện V phối hợp Công an thị trấn T tiến hành triệt xóa điểm đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền, tạm giữ 11 đối tượng (trong đó có T1, B, N và T) cùng tang vật, gồm: 01 (một) túi xách bên trong có

01 (một) con dao bấm; 01 (một) khẩu súng ngắn ổ đạn quay, bằng kim loại màu đen, thân súng có dòng chữ “MADE IN CHINA” nòng súng có chữ “SMITH&WESSON”, bên trái tay cầm có chữ ZP5, số hiệu “XYL230524123” và 05 viên đạn bằng kim loại do B mang theo; 01 (một) khẩu súng ngắn ổ đạn quay, bằng kim loại màu đen, thân súng có dòng chữ “MADE IN CHINA” nòng súng có chữ “SMITH&WESSON”, bên trái tay cầm có chữ ZP5, số hiệu “XYL230524010” do N mang theo. Riêng số đạn còn lại trong lúc chạy N đã quăng bỏ xuống ruộng nước, không nhớ rõ vị trí nên không thu hồi được

Tại Kết luận giám định số 2070/KL-KTHS ngày 26/3/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Cần Thơ xác định: Khẩu súng ổ quay bằng kim loại màu đen số hiệu XYL230524010 gửi giám định là súng chế tạo thủ công nòng nhẵn, súng sử dụng để bắn phát một với đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5) mm. Hiện tại súng có đủ bộ phận và bắn được đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng; 05 (năm) viên đạn gửi giám định là loại đạn cỡ (5,6 x 15,5 mm), thuộc vũ khí thể thao, không phải vũ khí quân dụng.

Tại Kết luận giám định số 2071/KL-KTHS ngày 26/3/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Cần Thơ xác định: Khẩu súng ổ quay bằng kim loại màu đen số hiệu XYL230524123 gửi giám định là súng chế tạo thủ công nòng nhẵn, súng sử dụng để bắn phát một với đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5) mm. Hiện tại súng có đủ bộ phận và bắn được đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKSVT ngày 09/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh đã truy tố: bị cáo Lê Hoàng T và bị cáo Lâm Thiên B về tội “Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Lê Trung T1 và bị cáo Đặng Khánh D về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo Nguyễn Minh N về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Hoàng T, Lâm Nguyễn Thiên B, Lê Trung T1, Nguyễn Minh N, Nguyễn Khánh D theo tội danh, khung hình phạt như trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng Điều 17; điều 38; khoản 1, khoản 5 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Hoàng T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Phạt từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

+ Áp dụng Điều 17; điều 38; khoản 1 khoản 5 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lâm Nguyễn Thiên B từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Phạt từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

+ Áp dụng Điều 17; điều 38; khoản 1 khoản 5 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Phạt từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

+ Áp dụng Điều 17; điều 38; khoản 1 khoản 5 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Phạt từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

+ Áp dụng Điều 17; điều 38; khoản 1 khoản 5 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đặng Khánh D từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Phạt từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

+ Buộc bị cáo D nộp số tiền thu lợi bất chính: 4.200.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khẩu súng ngắn ổ đạn quay, bằng kim loại màu đen, thân súng có dòng chữ “MADE IN CHINA”, nòng súng có chữ “SMITH&WESSON”, bên trái tay cầm có chữ ZP5, số hiệu “XYL230524123”; 01 (một) khẩu súng ngắn ổ đạn quay, bằng kim loại màu đen, thân súng có dòng chữ “MADE IN CHINA”, nòng súng có chữ “SMITH&WESSON”, bên trái tay cầm có chữ ZP5, số hiệu “XYL230524010”; 05 viên đạn bằng kim loại loại đạn cỡ (5,6x15,5mm); 01 (một) túi xách da, màu đen, bên ngoài in nhãn hiệu LV, đã qua sử dụng; 01 (một) con dao gấp, cán dao dài 18cm, làm bằng kim loại có ốp gỗ hai bên, lưỡi dao dài 17cm, làm bằng kim loại có mũi nhọn;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y35, số seri 10ACB91DFE001N2, sử dụng sim số 0931008838 và 01211715580 của Đặng Khánh D; 01 điện thoại di động Samsung galaxy Note 20 Ultra, số seri: R58N72LXKSN, sử dụng sim số 0939395667 của Lê Hoàng T.

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen trắng model TA-1489, số IMEI: 359187903199141, sử dụng sim số 0939921616;

Trả lại cho bị cáo B 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, sử dụng sim số 0335677890.

Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, sử dụng sim số 0786980622;

Người bào chữa cho bị cáo N ông Nguyễn Đăng Thắng thông nhất với đại

diện Viện kiểm sát về Điều luật áp dụng và tội danh nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo N mức án thấp nhất khung hình phạt.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi sai trái, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo để thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Mã Đình Q vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: bị cáo Lê Hoàng T và bị cáo Lâm Thiên B về tội “Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Lê Trung T1 và bị cáo Đặng Khánh D về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo Nguyễn Minh N về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm và tính chất đồng phạm hành vi phạm tội cá thể hóa của từng bị cáo:

Đối với bị cáo Lê Hoàng T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi bị cáo T có sự bàn bạc bàn bạc với bị can Lâm Nguyễn Thiên B đi đến thống nhất việc mua súng, gặp đề xuất và nhận tiền từ bị cáo Lê Trung T1, trực tiếp liên hệ bị cáo Đặng Khánh D để mua 02 khẩu súng và bắn thử súng, cất giữ 01 khẩu súng, khi đi đá gà thì T yêu cầu B, N đem theo súng để tự vệ khi xảy ra mâu thuẫn là vi phạm

pháp luật, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Bị cáo toàn phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Lâm Nguyễn Thiên B là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi bị cáo nghe theo sự đồng ý của bị cáo toàn có sự bàn bạc trước T cùng nhau bàn bạc mua 02 khẩu súng tự vệ, sau đó chia nhau mỗi bị cáo giữ 01 khẩu, thời điểm mua súng bị cáo B đã bắn thử súng, đạn nổ. Theo yêu cầu của bị cáo T, bị cáo B đem theo súng khi đi đá gà nhằm tự vệ khi xảy ra mâu thuẫn là vi phạm pháp luật, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Nên bị cáo bảo chịu hình phạt bằng với bị cáo T.

Đối với bị cáo Lê Trung T1 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi Lê Trung T1 biết rõ vũ khí quân dụng chịu sự kiểm soát của Nhà nước nhưng vẫn cố ý chuyển tiền cho bị cáo T mua 02 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, dạng súng rulo nói trên được xác định là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng. Bản thân bị cáo T1 biết rõ mức độ nguy hiểm của việc mua, tàng trữ, sử dụng súng trái phép, nhưng khi nghe T đề xuất mua súng, bị cáo không can mà còn thống nhất ý chí thực hiện việc mua súng từ nguồn tiền của chính mình coi thường pháp luật nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội bị cáo T1 chỉ giúp sức giản đơn trong vụ án này nên chịu mức hình phạt nhẹ hơn các bị cáo khác

Đối với bị cáo Nguyễn Minh N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Biết rõ vũ khí quân dụng chịu sự kiểm soát của Nhà nước nhưng vẫn cố ý cất giữ 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, dạng súng rulo được xác định là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng, N có đem ra kiểm tra nhưng không sử dụng. Theo yêu cầu của T, N đem theo súng đi đá gà nhằm tự vệ khi xảy ra mâu thuẫn coi thường pháp luật nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Bị cáo chỉ nghe theo lời bị cáo T mà thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm một cách giản đơn nên cũng chỉ chịu hình phạt bằng với bị cáo T1.

Đối với bị cáo Đặng Khánh D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Đặng Khánh D biết rõ vũ khí quân dụng chịu sự kiểm soát của Nhà nước nhưng vì hám lợi nên bị cáo vẫn cố ý tìm kiếm mua, bán 02 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, dạng súng rulo được xác định là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng coi thường pháp luật nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Bị cáo là người bán cho T hai khẩu súng nên chỉ mức hình phạt cân xứng với hành vi phạm tội.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Đối với bị cáo T, bị cáo N, bị cáo D có nhân thân tốt

Đối với bị cáo Nguyễn Lâm Thiên B ngày 25/02/2021 bị Tòa án nhân dân quận N ra Bản án số tuyên phạt 09 bị cáo trong vụ án hình sự “Tổ chức đánh bạc xảy ra ngày 29/4/2017 tại phường C, quận N, TP Cần Thơ. Trong đó bị cáo Lâm Nguyễn Thiên B bị phạt và án phí 200.000 đồng, qua xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B xác định B vẫn chưa nộp số tiền trên. Căn cứ điểm b Điều 107 Bộ luật Hình sự thì Lâm Nguyễn Thiên B thực hiện hành vi phạm tội lúc chưa đủ 18 tuổi, bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng được coi là không có án tích. Do đó không xem xét là có án tích.

Đối với bị cáo Lê Trung T1: Ngày 10/5/2007, Lê Trung T1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an TP Cần Thơ khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích” trong vụ án “Giết người và cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 03/5/2007 tại quận C, TP Cần Thơ, đến ngày 12/10/2007 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an TP Cần Thơ ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án “Cố ý gây thương tích” và Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Lê Trung T1 sau khi bị hại bãi nại và làm đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe; Ngày 29/9/2015, Công an phường C, quận N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Trung T1 750.000đồng về hành vi “Say rượu bia gây mất trật tự công cộng”, căn cứ báo cáo xác minh ngày 28/12/2015 của Công an phường C thì T1 chưa đóng phạt do T1 không đến nhận quyết định xử phạt VPHC, tuy nhiên trong hồ sơ vi phạm hành chính không thể hiện việc T1 “cố tình trốn tránh, trì hoãn” và không có văn bản thể hiện việc tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt. Căn cứ khoản 1 Điều 74 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định “thời hiệu thi hành xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm”. Do đó, hành vi chưa đóng phạt của bị can T1 được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên không xem xét là tiền sự; Ngày 15/03/2019, Công an quận N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Trung T1 6.000.000đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”, kết quả báo cáo ngày 21/9/2020 của Đội Cảnh sát hình sự, Công an quận N thì T1 chưa đóng phạt với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng thực hiện việc đóng phạt. Vì nguyên nhân khách quan, không thuộc trường hợp “cố tình trốn tránh, trì hoãn”, căn cứ khoản 1 Điều 74 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định “thời

hiệu thi hành xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm kể từ ngày ra quyết định”. Do đó, hành vi chưa đóng phạt của bị can T1 được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên không xem xét là tiền sự nên không có tiền sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản Điều 51; Riêng bị cáo T1, N, D có ông bà là người có công cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với số tiền Việt Nam 4.200.000 đồng đây là tiền bị cáo D thu lợi bất chính nên buộc bị cáo D nộp và Ngân sách nhà nước

[7] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khẩu súng ngắn ổ đạn quay, bằng kim loại màu đen, thân súng có dòng chữ “MADE IN CHINA”, nòng súng có chữ “SMITH&WESSON”, bên trái tay cầm có chữ ZP5, số hiệu “XYL230524123”; 01 (một) khẩu súng ngắn ổ đạn quay, bằng kim loại màu đen, thân súng có dòng chữ “MADE IN CHINA”, nòng súng có chữ “SMITH&WESSON”, bên trái tay cầm có chữ ZP5, số hiệu “XYL230524010”; 05 viên đạn bằng kim loại loại đạn cỡ (5,6x15,5mm); 01 (một) túi xách da, màu đen, bên ngoài in nhãn hiệu LV, đã qua sử dụng; 01 (một) con dao gấp, cán dao dài 18cm, làm bằng kim loại có ốp gỗ hai bên, lưỡi dao dài 17cm, làm bằng kim loại có mũi nhọn;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y35, số seri 10ACB91DFE001N2, sử dụng sim số 0931008838 và 01211715580 của Đặng Khánh D; 01 điện thoại di động Samsung galaxy Note 20 Ultra, số seri: R58N72LXKSN, sử dụng sim số 0939395667 của Lê Hoàng T.

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen trắng model TA-1489, số IMEI: 359187903199141, sử dụng sim số 0939921616;

Trả lại cho bị cáo B 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, sử dụng sim số 0335677890.

Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, sử dụng sim số 0786980622;

[8] Đối với Mã Đình Q không thừa nhận việc T nhờ đưa súng, đạn hay vật gì cho N, chỉ có lời khai của T và N nên chưa đủ cơ sở xử lý đối với Q.

- Đối với đối tượng bán 02 khẩu súng cho Đặng Khánh D, Cơ quan điều tra đã xác định được chủ tài khoản có giao dịch chuyển, nhận tiền để mua, bán 02

khẩu súng trên là Trần Thanh Huế A (sinh ngày 06/3/2001, thường trú tại số 1, Tổ 1, ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long) và Dương Văn S (sinh ngày 25/10/1999, thường trú tại Tổ 7, ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang). Tuy nhiên, kết quả xác minh Trần Thanh Huế A và Dương Văn S hiện đã bỏ địa phương, tại địa chỉ nói trên không có người ở, địa phương không biết đối tượng đi đâu, làm gì. Cơ quan An ninh điều tra đã ra Quyết định truy tìm người, khi nào phát hiện Trần Thanh Huế A và Dương Văn S sẽ triệu tập làm rõ, xử lý sau.

- Đối với người tên A1 không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên không làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

[9] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp nên được chấp nhận. Xét lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo N là phù hợp nên được chấp nhận

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng T, bị cáo Lâm Nguyễn Thiên B phạm tội “Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Bị cáo Lê Trung T1 và Đặng Khánh D phạm tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”

- Căn cứ vào Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/3/2024.

- Căn cứ vào Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Bị cáo Lâm Nguyễn Thiên B 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/3/2024.

Căn cứ vào Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Lê Trung T1 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/3/2024.

Căn cứ vào Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh N 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/3/2024.

Căn cứ vào Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Khánh D 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/3/2024.

Buộc bị cáo D nộp thu lợi bất chính 4.200.000 đồng

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khẩu súng ngắn ổ đạn quay, bằng kim loại màu đen, thân súng có dòng chữ “MADE IN CHINA”, nòng súng có chữ “SMITH&WESSON”, bên trái tay cầm có chữ ZP5, số hiệu “XYL230524123”; 01 (một) khẩu súng ngắn ổ đạn quay, bằng kim loại màu đen, thân súng có dòng chữ “MADE IN CHINA”, nòng súng có chữ “SMITH&WESSON”, bên trái tay cầm có chữ ZP5, số hiệu “XYL230524010”; 05 viên đạn bằng kim loại loại đạn cỡ (5,6x15,5mm); 01 (một) túi xách da, màu đen, bên ngoài in nhãn hiệu LV, đã qua sử dụng; 01 (một) con dao gấp, cán dao dài 18cm, làm bằng kim loại có ốp gỗ hai bên, lưỡi dao dài 17cm, làm bằng kim loại có mũi nhọn;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y35, số seri 10ACB91DFE001N2, sử dụng sim số 0931008838 và 01211715580 của Đặng Khánh D; 01 điện thoại di động Samsung galaxy Note 20 Ultra, số seri: R58N72LXKSN, sử dụng sim số 0939395667 của Lê Hoàng T.

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen trắng model TA-1489, số IMEI: 359187903199141, sử dụng sim số 0939921616;

- Trả lại cho bị cáo B 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, sử dụng sim số 0335677890.

- Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, sử dụng sim số 0786980622;

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số: 45/QĐ-VKSVT ngày 09/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Nhật Trường